

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUY PHONG  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **150/2021/HSST**

Ngày 18/11/2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Thanh Nữ Kiều Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Minh
2. Bà Nguyễn Thị Tây Nguyên

Thư ký phiên tòa: Ông Đắc Quốc Tuấn -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông Hứa Hải Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 116/2021/HSST, ngày 05/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2021/QĐXXST-HS ngày 19/10/2021 và Thông báo thời gian và địa điểm mở lại phiên họp số: 06/2021/TBXXST-HS ngày 03/11/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị Mỹ N** (Tên gọi khác: La c) sinh năm 1982

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: khu phố A, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận;

Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: buôn bán; Con ông Lê Trường T1 và bà Nguyễn Thị T2; Anh, chị em ruột: có 02 người Lớn nhất sinh năm 1980 nhỏ nhất sinh năm 1983; Chồng:Trần Văn T3; Con: có 02 người lớn nhất sinh 1999 nhỏ nhất sinh 2002.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án

Tại bản án số 25/2020/HSST ngày 06/5/2020 của Tòa án N dân huyện Tuy Phong tuyên phạt Lê Thị Mỹ N 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án (chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại thị trấn L, huyện T và có mặt tại phiên toà.

*Bị hại:* Lê Thị Ngọc T4, sinh năm 2000

Địa chỉ: khu phố B, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận; có mặt.

Người làm chứng: Lục Minh D; có mặt, Phan L; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 15/7/2021, Lê Thị Mỹ N (La c) sinh năm 1982 cư trú tại khu phố A, thị trấn L, huyện T. N điều khiển xe mô tô hiệu Wave RSX, biển số 86L2-7961 mục đích đi chợ. Khi đi đến nhà Lê Thị Ngọc T4 sinh năm 2000 tại khu phố B, thị trấn L, huyện T thì N bị đau đầu chóng mặt nên N vào nhà T4 để xin dầu xoa bóp. Trong nhà T4 chỉ có hai em ruột của T4 còn nhỏ đang nằm chơi điện thoại. N nhìn thấy 01 máy tính Laptop hiệu Asus TUF GAMING FX 504, core I 5 màu đỏ đen của T4 để trên bàn học trong phòng nên N nảy sinh ý định trộm cắp máy tính này đem bán lấy tiền tiêu xài cá N. N lấy trộm cắp máy laptop sau đó giấu sau lưng rồi lên lút lên xe mô tô chạy khỏi nhà T4. Hai em của T4 còn nhỏ và chơi điện thoại nên không nhìn thấy N trộm cắp máy tính. N mang máy tính trộm cắp được đến cửa hàng sửa chữa máy tính Hưng L tại khu phố R, thị trấn L, huyện T gặp Phan L sinh năm 1990 đặt vấn đề bán chiếc máy tính cho L. L hỏi N máy tính ở đâu mà có thì N nói máy tính của người thân nhờ N bán giúp. L không biết là tài sản do N trộm cắp mà có nên đồng ý mua với giá 1.800.000 đồng. N lấy tiền đi khỏi cửa hàng. T4 phát hiện bị mất máy tính nên đã báo tin cho người dân xung quanh tìm kiếm giúp đồng thời làm đơn trình báo gửi đến Công an thị trấn L. Được sự giúp đỡ của người dân và qua kiểm tra Camera an ninh, T4 đã đến gặp L để chuộc lại chiếc máy tính của T4 bị trộm cắp do N bán cho L trước đó. T4 mang máy tính đến giao nộp cho Công an thị trấn L để làm rõ sự việc. Khoảng 15 giờ cùng ngày 15/7/2021, Công an thị trấn L mời Lê Thị Mỹ N đến làm việc thì N khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của T4 và giao nộp số tiền 1.000.000 đồng cho Công an thị trấn L.

Tại biên bản và bản kết luận định giá tài sản số 64/KL-HĐĐG ngày 26/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - UBND huyện Tuy Phong kết

lượn: 01 chiếc máy tính xách tay hiệu Asus gaming FX504GB, màu đỏ đen, bộ vi xử lý Intel Core i5 có giá trị: 16.990.000 đồng/ chiếc x 80% = 13.592.000 đồng.

Về tang vật chứng: Sau khi định giá tài sản, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phong đã trao trả cho bị hại Lê Thị Ngọc T4 01 chiếc máy tính xách tay hiệu Asus gaming FX504GB.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Thị Ngọc T4 không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

Đối với Phan L không biết tài sản do Lê Thị Mỹ N trộm cắp mà có. Long đã nhận lại số tiền 1.000.000 đồng do mua nhầm tài sản trộm cắp mà có. Số tiền 800.000 đồng Long không yêu cầu N bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Tuy Phong: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng số 138/CT-VKS-TP ngày 05/10/2021 của Viện kiểm sát N dân huyện Tuy Phong.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Thị Mỹ N từ 12 đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

Tổng hợp hình phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” của bản án số 25/2020/HSST ngày 06/5/2020 của Tòa án N dân huyện Tuy Phong.

Buộc bị cáo N phải chấp hành hình phạt chung là từ 30 (Ba mươi) đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Lời nói sao cùng của bị cáo N: Bị cáo N đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo một cơ hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra – Công an huyện Tuy Phong, Viện kiểm sát N dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như

các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Ngày 15/7/2021 trong quá trình điều khiển xe đi chợ khi đi đến khu phố 4, thị trấn L thì N bị đau đầu chóng mặt nên N vào nhà Lê Thị Ngọc T4 để xin dầu xoa bóp. Trong nhà lúc này chỉ có hai em nhỏ của T4 đang chơi điện thoại khi nghe N hỏi mượn dầu thì hai em nhỏ chỉ ra sau, N ra sau thì thấy không có ai, N nhìn thấy trên bàn học trong phòng để 01 máy tính Laptop nên N nảy sinh ý định trộm cắp. N lấy máy laptop sau đó giấu sau lưng rồi lén lút lên xe mô tô chạy khỏi nhà Lê Thị Ngọc T4. N mang máy tính trộm cắp được đến cửa hàng sửa chữa máy tính Hưng L gặp Phan L đặt vấn đề bán chiếc máy tính. L hỏi N máy tính ở đâu mà có thì N nói máy tính của người thân nhờ N bán giúp nên đồng ý mua với giá 1.800.000 đồng, N lấy tiền và tiêu xài cho cá N.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Thị Mỹ N đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát N dân huyện Tuy Phong đã truy tố. Bị cáo khẳng định những lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố không oan cho bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Cáo trạng số 138/CT-VKS-TP ngày 05/10/2021 của Viện kiểm sát N dân huyện Tuy Phong truy tố bị cáo Lê Thị Mỹ N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Thị Mỹ N đã có 01 tiền án, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội. Thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Lê Thị Mỹ N đã thành khẩn khai báo, bị hại Lê Thị Ngọc T4 có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với N. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo N là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, muốn có tiền tiêu xài cá N, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản lén lút trộm cắp tài sản của Lê Thị Ngọc T4.

Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo N đã xâm hại đến tài sản của người khác gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xử lý nghiêm minh. Bị cáo có N

thân không tốt đã bị Tòa án N dân huyện Tuy Phong tuyên xử về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xoá án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp.

Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo trên cơ sở cân nhắc các tình tiết của vụ án xét thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành người tốt, công dân có ích cho xã hội, đồng thời qua đó nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với Phan L không biết máy tính Laptop do Lê Thị Mỹ N trộm cắp mà có nên không xem xét, xử lý đối với Long.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại Lê Thị Ngọc T4 không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Sau khi định giá tài sản, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phong đã trao trả cho bị hại Lê Thị Ngọc T4 01 chiếc máy tính xách tay hiệu Asus gaming FX504GB, việc trả lại tài sản của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phong là đúng theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Mỹ N phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Mỹ N **12 (Mười hai)** tháng tù. Tổng hợp hình phạt **18** tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” của bản án số 25/2020/HSST ngày 06/5/2020 của Tòa án N dân huyện Tuy Phong. Buộc bị cáo N phải chấp hành hình phạt chung là **30 (Ba mươi)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo phải nộp **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo và bị hại, báo cho họ biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND (tỉnh + huyện);
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS.

ĐÃ KÝ

**Thanh Nữ Kiều Oanh**